

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 1678/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bình Định, ngày 17 tháng 05 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2022

CTY TNHH XSKT BÌNH ĐỊNH

Số: 351  
ĐẾN Ngày: 19.5.2023

Chuyên: *[Handwritten signature]*  
Số và ký hiệu HS: *[Handwritten signature]*

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ* Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

*Căn cứ* Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

*Căn cứ* Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính;

*Căn cứ* Quyết định số 3872/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý;

*Căn cứ* Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 21/07/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 218/TTr-STC ngày 12/5/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo kết quả giám sát tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2022 đối với 05 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và 03 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ như các Phụ biểu kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

*Fabr. NCL, 10/8/23*

có liên quan thực hiện việc công khai thông tin tài chính và kết quả xếp loại được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Lãnh đạo các doanh nghiệp có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K12, K17, K20.

*Tr*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NÀM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ**

[Năm [Kỳ] Báo cáo: 2022]

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Số phải nộp ngân sách	Có dấu hiệu Mất an toàn về tài chính	Ghi chú
1	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định	69.085	10.362	1.766	không	
2	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định	404.974	24.999	144.519	không	
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn	21.976	1.375	594	không	
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	49.696	6.962	5.063	không	
5	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	39.114	4.241	2.687	không	





UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH

**DANH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2022**

Biểu số 05.A

TT	Tên doanh nghiệp	Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)			Chỉ tiêu 2				Chỉ tiêu 3			Chỉ tiêu 4	Chỉ tiêu 5	Xếp loại DN				
		KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận sau thuế (tr.đồng)	Vốn CSH bình quân (tr.đồng)	Tỷ suất LN/vốn (%)	Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Nợ NH (tr.đ)	Tỷ lệ (lần)				Nợ quá hạn (tr.đ)	Xếp loại	Xếp loại	
<b>I</b>	<b>Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>																	
1	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định	66.250	69.085	A														
2	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định	324.858	404.974	A	17.567	24.999	74.500	74.500	23,58%	33,56%	A	24.886	14.915	1,67	0	A	A	A
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn	23.510	21.976	B	1.250	1.375	47.275	47.269	2,64%	2,91%	A	53.959	12.299	4,39	0	A	A	A
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	43.500	49.696	A	5.900	6.962	43.823	44.811	13,46%	15,54%	A	61.956	27.618	2,24	0	A	A	A
5	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	42.783	39.114	B *	3.863	4.241	47.474	47.591	8,14%	8,91%	A	81.211	29.441	2,76	0	A	A	A
<b>II</b>	<b>Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>																	
1	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	229.500	263.964	A	27.760	45.409	124.108	124.108	22,37%	36,59%	A	79.155	92.394	0,86	0	B	A	A
2	Công ty cổ phần Môi trường Bình Định	123.550	133.223	A	5.764	5.919	34.271	34.271	16,82%	17,27%	A	78.889	43.399	1,82	0	A	A	A
3	Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn	130.500	103.359	C	5.020	5.172	15.171	15.171	33,09%	34,09%	A	72.421	55.739	1,30	0	A	A	B

